

TỰ DO THÔNG TIN TRONG KHUÔN KHỔ CỦA KIỂM SOÁT

CN. Lê Thị Thảo Ngọc - Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

Xuyên suốt theo dòng chảy lịch sử của nhân loại, thông tin luôn là nguồn tài nguyên quý giá, có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự phát triển cả về kinh tế, xã hội và sự ổn định về chính trị của mỗi quốc gia, đồng thời cũng là biểu hiện trực tiếp của quan niệm, chính sách nhân quyền ở quốc gia đó. Hiện nay, khi xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu về quyền làm chủ của người dân ngày càng nâng cao, vấn đề về quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin ngày càng được tiếp cận rõ nét và trở thành một trong những quyền cơ bản của mọi người. Tuy nhiên, đây không phải là quyền tự do tuyệt đối mà là quyền tự do có giới hạn, bởi lẽ việc lạm dụng tự do ngôn luận và tự do thông tin sẽ xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân cũng như xã hội. Vì vậy, cần phải có cơ chế đảm bảo quyền tự do thông tin được kiểm soát trong một giới hạn phù hợp nhất định.

1. Tự do thông tin - quyền cơ bản của mọi người dân

Là một bộ phận không thể tách rời của quyền con người, quyền tự do thông tin là một nhu cầu và một quyền cơ bản, cấp thiết cần phải đảm bảo được thực hiện đối với mọi công dân. Hiểu một cách đơn giản, tự do thông tin là quyền của mỗi cá nhân, tổ chức được tự do tiếp cận, chia sẻ và phát tán thông tin mà không bị can thiệp, kiểm duyệt trái phép từ bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Quyền tự do thông tin là phạm trù của quyền sống và được sống của con người, đây là nhu cầu thiết yếu, là sợi dây liên kết giữa người với người, mà rộng hơn là cả cộng đồng lại với nhau. Khi một người bị mất quyền tự do thông tin, tất yếu gắn liền theo hệ quả tiêu cực là mất thăng bằng định hướng và bị cô lập với hầu hết đời sống xã hội. Đồng thời, cần phải xác định rõ, tự do thông tin không phải chỉ là quyền mang tính chủ quan của mỗi cá nhân, tự do thông tin còn bao gồm cả tự do tìm kiếm, tiếp nhận, tiếp cận, chia sẻ, trao đổi và phổ biến thông tin¹. Trong mối quan hệ với quyền tự do

¹ Nhân quyền, “Quyền tiếp cận thông tin là gì?”, <http://www.nhanquyen.vn/modules.php?name=News&op=detailsnews&mid=266&mcid=1>, [truy cập ngày 19/6/2025]

ngôn luận, khi đề cập đến quyền tự do thông tin tức là đã bao hàm quyền tự do ngôn luận và ở chiều ngược lại, quyền tự do ngôn luận là một cách thức thể hiện của quyền tự do thông tin.

Đối với mỗi quốc gia, quyền tự do thông tin có vị trí và vai trò rất quan trọng. Bởi lẽ, với tư cách là một thành tố không thể tách rời của một nền dân chủ, quyền thông tin và được thông tin là biểu hiện của một xã hội được quản lý, vận hành theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền vì nó tạo cơ sở cho người dân trong việc giám sát sự công khai, minh bạch trong hoạt động của nhà nước. Tự do thông tin là nền tảng quan trọng trong việc xây dựng nền dân chủ, phát triển xã hội và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Ngoài ra, tự do thông tin cũng là động lực thúc đẩy sự phát triển khoa học công nghệ, khi mà thông tin được chia sẻ một cách tự do, không bị giới hạn sẽ tạo ra các cơ hội mới cho sự sáng tạo và đổi mới.

Quyền tự do thông tin của công dân được thừa nhận và bảo vệ rộng rãi trong nhiều văn bản pháp lý quốc tế, như Tuyên ngôn Nhân quyền Liên Hợp Quốc² và được thể hiện rõ trong các hệ thống pháp luật quốc gia, bao gồm cả Việt Nam. Tại Việt Nam, quyền tự do thông tin là một quyền con người cơ bản về dân sự - chính trị luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm và bảo đảm phát huy. Ngay từ rất sớm, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin của công dân. Điều này đã được thể hiện rất rõ nét qua các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001). Đặc biệt, tại điều 25 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình”. Như vậy, quyền này cho phép công dân được tự do tiếp nhận thông tin và truyền đạt thông tin, bày tỏ ý kiến của mình trong khuôn khổ pháp luật đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở hiến định trên, nhiều văn bản pháp luật đã cụ thể hóa các quy định về quyền tự do thông tin của người dân, như Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Báo chí năm 2016, Luật An ninh mạng năm 2018, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), Bộ luật Dân sự năm 2015,... từ đó,

² Điều 19 Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền năm 1948: “Ai cũng có quyền tự do quan niệm và tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền không bị ai can thiệp vì những quan niệm của mình, và quyền tìm kiếm, tiếp nhận cùng phổ biến tin tức và ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia”.

góp phần xây dựng một xã hội cởi mở về thông tin, hướng tới xây dựng hệ thống chính phủ công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý, điều hành đất nước và tinh thần làm chủ của nhân dân.

2. Tự do thông tin có kiểm soát

Tự do thông tin là một trong những quyền cơ bản của con người cần được tôn trọng và bảo đảm, tuy nhiên, tự do thông tin là quyền có giới hạn nhằm tránh hiện tượng bị lợi dụng, gây phương hại đến quyền, lợi ích của cá nhân khác, đến đạo đức xã hội, trật tự công cộng và an ninh quốc gia. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội đã trở thành công cụ phổ biến để thể hiện quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin của đông đảo người dân việc đặt ra những giới hạn cần thiết cho quyền tự do thông tin lại càng quan trọng. Bởi, thông qua các trang thông tin điện tử và mạng xã hội, người dùng có thể dễ dàng tự do bày tỏ ý kiến, quan điểm, đăng tải hay lan truyền bất cứ thông tin gì thông qua tài khoản cá nhân của mình và có sức lan truyền vô cùng nhanh chóng. Tuy nhiên, nếu không có cơ chế kiểm soát thích hợp, vấn đề này rất dễ dẫn đến những nguy cơ khi quyền này bị lạm dụng, nhất là khi những người đăng tải thông tin trên không gian mạng có quan điểm sai trái, thái độ cực đoan, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ... Vì vậy đòi hỏi phải có cơ chế kiểm soát quyền tự do thông tin một cách phù hợp nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa việc bảo đảm quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin của người dân và sự ổn định trật tự xã hội. Cần phải khẳng định nhất quán rằng kiểm soát thông tin không có nghĩa là cấm đoán hoặc bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận, mà là một biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng, đảm bảo an ninh quốc gia và bảo vệ quyền lợi của cá nhân. Mỗi quốc gia, tùy thuộc vào điều kiện và bối cảnh cụ thể mà đưa ra những giới hạn nhất định đối với việc thực hiện tự do ngôn luận của công dân.

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, trong đó có quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin của công dân. Bên cạnh đó, nước ta cũng đặt ra những giới hạn nhất định cho quyền tự do thông tin để hạn chế và ngăn chặn những hành vi lợi dụng tự do ngôn luận, tự do thông tin để xâm hại tới lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Điều 25

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ghi nhận: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”. Điều này có nghĩa việc thực hiện quyền tự do thông tin, tự do ngôn luận của công dân phải có những giới hạn nhất định, và những giới hạn này do pháp luật quy định cụ thể. Đồng thời, Điều 21 Hiến pháp 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cũng khẳng định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Không ai được bóc lột, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác”. Trên cơ sở Hiến pháp, các văn bản pháp luật khác cũng đã quy định rất cụ thể những giới hạn của quyền tự do thông tin như Luật Báo chí năm 2016, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật An ninh mạng năm 2018,...trong đó quy định nghiêm cấm mọi hành vi lạm dụng quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân; nghiêm cấm những hành vi đăng tải, phát tán thông tin sai lệch, xuyên tạc, phi báng, phủ nhận chính quyền; bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân; xuyên tạc lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc; thông tin sai sự thật, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân,...

Đứng trước bối cảnh với sự phát triển bùng nổ của thông tin và những cách thức để tiếp cận và truyền tải thông tin như hiện nay, đảm bảo tự do thông tin trong khuôn khổ kiểm soát cần có những cơ chế phù hợp vừa đảm bảo quyền tự do thông tin của người dân được thực thi nghiêm túc, toàn diện, vừa có sự ràng buộc trong những giới hạn nhất định để đảm bảo sự cân bằng, ổn định và phát triển, cụ thể:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật tạo hành lang pháp lý vững chắc vừa đảm bảo quyền tự do thông tin của người dân được triển khai một cách toàn diện, nhưng cũng có cơ chế kiểm soát ràng buộc một cách phù hợp

Trong bối cảnh thông tin bùng nổ, công nghệ số phát triển mạnh mẽ, việc khẳng định và bảo vệ quyền tự do thông tin của người dân không chỉ là một nguyên tắc hiến định, mà còn là điều kiện tiên quyết để phát huy dân chủ, khơi dậy

sức sáng tạo và bảo đảm sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, quyền tự do thông tin phải được đặt trong khuôn khổ pháp luật, có sự định hướng, quản lý và kiểm soát phù hợp, tránh tình trạng lợi dụng quyền tự do thông tin để lan truyền những thông tin sai lệch, xuyên tạc, gây mất ổn định chính trị - xã hội. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là hệ thống pháp luật cần đồng thời đảm bảo hai yếu tố: một mặt mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được tiếp cận, chia sẻ và khai thác thông tin một cách toàn diện, minh bạch; mặt khác phải thiết lập các cơ chế kiểm soát hữu hiệu, đủ sức ràng buộc và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Chỉ trên nền tảng đó, quyền tự do thông tin mới thực sự được bảo đảm, nhưng vẫn gắn liền với trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng môi trường thông tin lành mạnh, an toàn và phát triển bền vững.

Hai là, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân về tự do thông tin, đồng thời xác định rõ những giới hạn, những điều “được làm” và “không được làm” trong hoạt động tiếp cận, khai thác và lan truyền thông tin

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân về tự do thông tin, đồng thời xác định rõ những giới hạn, những điều “được làm” và “không được làm” trong hoạt động tiếp cận, khai thác và lan truyền thông tin. Bởi lẽ, quyền tự do thông tin chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn liền với trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi công dân trong việc bảo vệ lợi ích chung của xã hội. Trong điều kiện hiện nay, khi các phương tiện truyền thông và mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, bất kỳ cá nhân nào cũng có thể trở thành một “nguồn phát tin”, việc thiếu hiểu biết hoặc cố tình vi phạm chuẩn mực pháp luật dễ dẫn tới hệ quả nghiêm trọng như lan truyền tin giả, kích động hận thù, xâm phạm đời tư cá nhân hay gây phương hại đến an ninh quốc gia. Vì vậy, cần thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đa dạng về hình thức và chú trọng tính phù hợp với từng đối tượng. Song song đó, cần xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong môi trường số, hướng dẫn rõ ràng để người dân biết đâu là ranh giới pháp lý, đâu là hành vi đúng đắn, văn minh khi sử dụng thông tin. Khi và chỉ khi nhận thức được

nâng cao và kỷ luật thông tin được đề cao, tự do thông tin mới trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội, không bị lợi dụng để gây ra những tác động tiêu cực.

Ba là, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, tăng cường mạnh mẽ các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trong không gian mạng

Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và tăng cường biện pháp kỹ thuật là một trong những giải pháp trọng yếu để bảo đảm kiểm soát quyền tự do thông tin. Việc đầu tư hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thông tin – truyền thông, từ mạng viễn thông, hệ thống phát thanh – truyền hình đến các nền tảng số và thiết bị lưu trữ dữ liệu, sẽ tạo điều kiện nâng cao năng lực quản lý, giám sát và định hướng luồng thông tin. Bên cạnh đó, việc áp dụng các công cụ kỹ thuật tiên tiến như hệ thống giám sát, phân tích dữ liệu lớn, công nghệ nhận diện và sàng lọc nội dung, cùng với các tiêu chuẩn bảo mật và quản trị thông tin đồng bộ, giúp phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời thông tin sai lệch, xuyên tạc hoặc vi phạm pháp luật. Nhờ vậy, Nhà nước vừa có thể đảm bảo quyền tiếp cận và trao đổi thông tin của công dân, vừa thực hiện hiệu quả chức năng kiểm soát, định hướng thông tin, duy trì sự cân bằng cần thiết giữa tự do thông tin và lợi ích, an toàn chung của xã hội.

Đối với người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, hiểu rõ những giá trị của quyền tự do thông tin và những giới hạn của quyền tự do thông tin là vô cùng cần thiết. Bởi lẽ, giảng viên vừa là người truyền đạt tri thức khoa học lý luận chính trị, vừa là người định hướng nhận thức, giúp học viên hiểu rằng tự do thông tin phải gắn với sự an toàn thông tin, với sự bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia, với sự ổn định chính trị và trật tự xã hội. Để làm được điều đó, trước hết bản thân người giảng viên cần thật sự gương mẫu và trách nhiệm trong việc sử dụng quyền tự do ngôn luận, tự do thông tin của mình. Trong giảng dạy cũng như trong đời sống, giảng viên cần thể hiện sự chuẩn mực khi tiếp nhận và truyền đạt thông tin; kiên định, vững vàng tư tưởng trước những thông tin xấu độc, kiên quyết phản bác những quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời người giảng viên cần phải biết lựa chọn, chia sẻ, lan tỏa những thông tin chính thống, tích cực, nhân văn. Chính tấm gương mẫu mực trong nhận thức, thái độ và hành vi của người giảng viên sẽ là minh chứng thuyết phục nhất, có sức lan tỏa mạnh mẽ nhất đến học viên và xã hội.

Tự do thông tin và kiểm soát thông tin không phải là hai phạm trù đối lập, mà là những yếu tố cần được đặt trong mối quan hệ cân bằng, hài hòa để phục vụ sự phát triển của xã hội hiện đại. Tự do thông tin là một trong những thành tựu quan trọng của nền dân chủ hiện đại, bảo đảm cho công dân được tiếp cận, chia sẻ và lan tỏa tri thức, góp phần mở rộng không gian đối thoại xã hội, thúc đẩy tiến bộ và sáng tạo, nhưng tự do thông tin cũng không thể tách rời trách nhiệm, không thể vượt ra ngoài khuôn khổ pháp luật và lợi ích chung của cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Vì vậy, việc bảo đảm quyền tự do tiếp cận và chia sẻ thông tin của công dân phải luôn đi đôi với các biện pháp kiểm soát hợp lý, minh bạch nhằm giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mỗi người dân. Thực hiện tốt sự cân bằng này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc phát huy dân chủ, thúc đẩy tiến bộ khoa học, công nghệ, đồng thời xây dựng một môi trường thông tin lành mạnh, an toàn, góp phần đưa đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.